TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** ---------- Số: 01/2018/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *G, ngày 08 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2017/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Hồng N,** sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 2, thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Vũ Công D**, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm 2, thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Hồng N,** sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 2, thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Vũ Công D**, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm 2, thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị Hồng N và anh Vũ Công D đều xác nhận anh chị có 01 con chung: Cháu là Vũ Nguyên G, sinh ngày 21/01/2010. Hai bên thoả thuận giao cháu Vũ Nguyên G cho chị Đặng Thị Hồng N trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc, giáo dục. Kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi cháu Vũ Nguyên G đủ 18 tuổi. Anh

Vũ Công D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Đặng Thị Hồng N và anh Vũ Công D đều không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Toà án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng N phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Đặng Thị Hồng N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2010/04129 ngày 14/12/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện G*
- *Các đ- ơng sự;*
- *UBND xã G;*
- *L- u hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hà Thiện Thành